|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****XÃ MỸ THẠNH**Số: 05/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Thạnh, ngày 29 tháng 6 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực**

**Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân**

**và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thạnh**

**khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MỸ THẠNH**

**KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số: 12/TTr-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc xin thông qua dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thạnh- khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Mỹ Thạnh - Khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã - khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Thường trực HĐND huyện;- Thường trực Đảng ủy;- UBMTTQ xã;- UBND xã; đại biểu HĐND xã;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Đã ký****Phạm Thanh Diễn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****XÃ MỸ THẠNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân**

**các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân**

**xã Mỹ Thạnh - khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND,*

*Ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân xã)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã (viết tắt là Thường trực); các Ban của HĐND xã (viết tắt là Ban); đại biểu HĐND xã (viết tắt là đại biểu).

**Chương II**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm: Chủ tịch và Phó Chủ tich.

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 104, 105 của Luật Tổ chức chính quyền điạ phương.

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chủ toạ các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân và bảo đảm các hoạt động của Hội đồng nhân dân giữa hai kỳ họp; chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả hoạt động trước Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.**

1. Thường trực hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tổ chức các hoạt động của HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã. Thường trực ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Hiệu quả hoạt động của Thường trực được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp của Thường trực HĐND xã, hoạt động của Chủ tịch*,* Phó Chủ tịch HĐND xã, các Ban và các đại biểu HĐND xã.

**Điều 4.** Chủ tịch HĐND xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, phụ trách chung hoạt động của HĐND xã. Ngoài ra, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì cùng tập thể Thường trực HĐND xã dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Triệu tập các kỳ họp của HĐND xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã.

3. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, chủ trì hội nghị liên tịch để dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp và phân công việc chuẩn bị kỳ họp. Trước khai mạc kỳ họp 05 ngày kiểm tra việc chuẩn bị nội dung kỳ họp.

4. Quyết định và thông báo triệu tập kỳ họp thường lệ và bất thường. Công bố chương trình, nội dung và thời gian kỳ họp; Ký các Nghị quyết và biên bản kỳ họp

5. Giữa hai kỳ họp, hàng tháng tổ chức họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, theo Điều 106 Luật tổ chức chính quyền điạ phương (mời Ủy ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã), dự giải quyết những vấn đề do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã trình, những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân hoặc quyết định điều chỉnh bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết; sau đó báo cáo để HĐND xã xem xét tại kỳ họp gần nhất.

6. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND xã trong số đại biểu HĐND xã và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND xã theo đề nghị của Trưởng ban của HĐND xã.

7. Quyết định việc đưa ra HĐND xã hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND xã.

8. Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân 3 tháng/lần (Văn phòng UBND xã chuẩn bị kế hoạch).

**Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn Phó Chủ tịch.**

1. Được ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã chủ trì các hoạt động của Thường trực HĐND xã. Chuẩn bị nội dung hội nghị liên tịch và các cuộc họp Thường trực HĐND xã hàng tháng, đột xuất để xem xét, cho ý kiến những yêu cầu của UBND xã thỏa thuận với Thường trực HĐND xã.

2. Xử lý các công việc hàng ngày của Thường trực HĐND xã; đôn đốc, kiểm tra UBND xã, thành viên UBND xã thực hiện các nghị quyết của HĐND xã; Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; chỉ đạo điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhan dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND xã, khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND xã; tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã để báo cáo HĐND xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

3. Báo cáo về hoạt động của HĐND xã lên Thường trực HĐND huyện, thường xuyên giữ mối liên hệ với Văn phòng HĐND&UBND huyện, các Ban HĐND huyện để phối hợp công tác và chia sẽ thông tin; giữ mối liên hệ và phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; mỗi năm 02 lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về hoạt động của HĐND xã.

4. Phối hợp với Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã trong hoạt động tiếp xúc cử tri; Tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp HĐND xã hoặc chuyển các cơ quan chức năng giải quyết; theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; dự họp thành viên Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể theo thư mời.

5. Trình Hội đồng nhân dân lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật này

6. Chủ trì phối hợp với UBND xã, Ủy ban MTTQVN xã, chuẩn bị kỳ họp HĐND, chỉ đạo cán bộ phục vụ cho HĐND đảm bảo các điều kiện phục vụ hạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã; đảm bảo chế độ chính sách và các điều kiện hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phó Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng.

7. Tổ chức các kỳ họp, theo dõi đảm bảo việc chuẩn bị các báo cáo và các dự thảo Nghị quyết kỳ họp; xây dựng và phân công thực hiện các chương trình công tác, kế hoạch khảo sát, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân giữa hai kỳ họp quy định tại các Điều 57,58,59,62 và từ điều 66 đến điều 87 của Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**Điều 6. Việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp**

1. Chủ trì, phối hợp với UBND xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xã trên cơ sở nghị quyết của HĐND xã, đề nghị của UBND xã, các Ban, và đại biểu HĐND xã.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp, thông báo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo quy định tại Điều 80 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu và thực hiện việc trả lời chất vấn theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Chỉ đạo, đôn đốc việc chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức kỳ họp.

**Điều 7. Chủ tọa kỳ họp**

1. Chủ tịch Chủ tọa phiên họp HĐND xã. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch.

2. Chủ tọa điều khiển phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; đề nghị HĐND xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND xã.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND xã và tại cuộc họp Tổ đại biểu.

6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để HĐND xã thông qua dự thảo nghị quyết.

8. Xin ý kiến đại biểu về việc ban hành nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, nghị quyết về báo cáo, nghị quyết về vấn đề giám sát.

Điều 8. Về họp rút kinh nghiệm việc chuẩn bị, tổ chức kỳ họp

Sau mỗi kỳ họp, xét thấy cần thiết thì Thường trực chủ trì tổ chức cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm về việc chuẩn bị, tổ chức kỳ họp với sự tham gia của Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký kỳ họp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 9. Về **kiểm tra và giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã, Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn**:

1. Yêu cầu UBND xã và các cơ quan khác của nhà nước trên địa bàn xã báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND xã, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong xã, Thường trực có quyền yêu cầu UBND xã hoặc cơ quan nhà nước liên quan trong xã áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực có thể trình ra kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND xã xem xét, quyết định

5. Phối hợp với UBND xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND xã theo đề nghị của UBND xã, các Ban HĐND xã và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 10. Việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban.**

1. Phân công Ban thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác trình HĐND xã.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND xã và của Thường trực.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban.

5. Tham dự các cuộc họp của các Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban hàng tháng của Thường trực với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

7. Tổ chức các buổi giao lưu trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND và các Ban bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND.

**Điều 11**. Việc xây dựng, thực hiện Chương trình giám sát của HĐND xã thực hiện theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

**Điều 12. Việc giữ mối liên hệ với đại biểu**

1. Đôn đốc đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Phối hợp với Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ xã theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu gửi đến để chuyển cho cơ quan nhà nước, tổ chức liên quan xem xét, giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND xã những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Tổ chức để đại biểu nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chế độ, chính sách, đối với đại biểu.

**Điều 13.**

1. Thường trực có trách nhiệm tạo điều kiện cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, tỉnh khi đến địa phương công tác.

2. Thường trực gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã đến Thường trực HĐND huyện.

3. Thường trực giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, văn phòng HĐND và UBND huyện.Tham gia các tiếp xúc cử tri, đóng góp dự thảo Luật, Pháp lệnh khi được mời.

4. Thường trực tham dự hội nghị giao ban trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND với Thường trực HĐND huyện và các xã mỗi quý 01 lần theo quy định của Thường trực HĐND huyện.

**Điều 14.**

1. Trách nhiệm của Thường trực đối với việc tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 107 của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực xem xét, đôn đốc các cơ quan chức năng trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và phán ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

**Điều 15.** Công chức Văn phòng-Thống kê phụ trách nội vụ là công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND và đại biểu HĐND xã.

**Điều 16.**Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã chịu sự giám sát và hướng dẫn hoạt động của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện.

**Chương III**

**CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 17.** Theo Điều 32 của Luật tổ chức chính quyền điạ phương. Hội đồng nhân dân xã thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội.

- Ban của HĐND xã gồm: Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND do HĐND xã quyết định.

**Điều 18.** Các Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 108, 109, 110 của Luật tổ chức chính quyền điạ phương năm 2015.

Giữa các Ban có mối quan hệ hợp tác trao đổi, cung cấp thông tin trong hoạt động. Khi cần thiết phối hợp giám sát, kiểm tra.

**Điều 19.** Căn cứ Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hoạt động của HĐND xã và của Thường trực, các Ban xây dựng chương trình công tác của Ban.

- Các Ban hoạt động theo chương trình, kế hoạch định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm và lịch hoạt động giám sát hàng tháng. Kết quả hoạt động, các kiến nghị báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân. Sáu tháng, năm có họp Ban sơ, tổng kết hoạt động.

- Các Ban ba tháng họp một lần do Trưởng ban chủ trì để đánh giá kết quả hoạt động, thông qua chương trình hoạt động kỳ tiếp theo và phân công các thành viên tham gia thực hiện.

- Báo cáo thẩm tra của các Ban chuẩn bị trình tại kỳ họp phải được thông qua tập thể Ban.

**Điều 20.**

1. Các Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Thường trực và HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

2. Hiệu quả hoạt động của Ban được bảo đảm bằng hiệu quả của các cuộc họp, hoạt động giám sát, khảo sát và hoạt động giám sát của các thành viên Ban.

3. Các Ban chịu sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của Thường trực, Chủ tịch HĐND xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Các cuộc khảo sát, giám sát của Ban phải thực hiện báo cáo kết quả khảo sát, giám sát gửi đến Thường trực, các cơ quan, tổ chức liên quan.

5. Các thành viên kiêm nhiệm của các Ban được phân công phụ trách một số công việc cụ thể và báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp Ban. Đồng thời mỗi thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban và các hoạt động của Ban theo chương trình, kế hoạch công tác đã được thống nhất.

**Điều 21**. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban**:

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực, các Ban, các cơ quan, tổ chức trong xã và huyện đóng trên địa bàn.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND xã và với Thường trực.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực mời; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND xã, các cơ quan, tổ chức mời.

6. Chủ trì tổ chức hoạt động khảo sát, giám sát của Ban.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp

8. Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp của Thường trực đối với hoạt động của Ban;

9. Giải quyết các công việc thường xuyên của Ban.

**Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban**

1. Giúp Trưởng Ban thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban và phụ trách một số công việc thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách.

2. Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình Ban xem xét, quyết định.

3. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt độngvà kết luận của Ban; theo dõi kết quả thực hiện ý kiến kiến nghị của Ban qua khảo sát, giám sát.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho thành viên của Ban.

5. Thẩm tra sơ bộ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác thuộc lĩnh vực được phân công để trình Ban họp xem xét thông qua trước khi trình HĐND xã tại kỳ họp.

6. Hoàn thiện các báo cáo thẩm tra của Ban để trình Trưởng Ban phát hành.

7. Chuẩn bị ý kiến của Ban về những nội dung trong chương trình phiên họp của Thường trực khi được mời tham dự; tham gia các hoạt động của các Ban khác và của các cơ quan, tổ chức liên quan khi được mời.

8. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động, giám sát của Ban tại kỳ họp (khi được Trưởng ban uỷ quyền).

**Điều 23**.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, Ban tổ chức họp thống nhất nội dung thẩm tra báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án và các nội dung khác để trình bày trong kỳ họp.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án và các nội dung khác được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

 3. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; những vấn đề được Ban thống nhất, không thống nhất và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

4. Báo cáo thẩm tra phải phản ánh đầy đủ ý kiến của thành viên Ban.

5. Báo cáo thẩm tra của Ban được Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban (được Trưởng ban uỷ nhiệm) trình bày trước HĐND xã.

**Điều 24.**

1. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ quyền điều hành công việc của Ban; được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

2. Các Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác với các Ban tương ứng HĐND huyện.

3. Uỷ ban nhân dân, các công chức chuyên môn thuộc UBND, cơ quan, tổ chức liên quan trên trên địa bàn xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về nhũng vấn đề mà Ban yêu cầu và tạo điều kiện để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 25.** Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo Điều 19 của Quy chế này, các Ban còn có nhiệm vụ như sau:

1. Ban Kinh tế-xã hội: theo dõi, đôn đốc kiểm tra giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, giải toả đền bù, tài nguyên môi trường và các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, chính sách xã hội, lao động, việc làm.

2. Ban Pháp chế theo dõi, đôn đốc kiểm tra giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc các lĩnh vực nội chính, tranh chấp đất đai và các lĩnh vực khác còn lại.

**Chương IV**

**ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 26.** Nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu theo quy định từ Điều 93 đến Điều 100 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

**Điều 27.**

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của đại biểu để chuẩn bị cho kỳ họp.

2. Xây dựng nội dung tiếp xúc cử tri cho phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội tại nơi tiếp xúc cử tri nhằm tạo sự quan tâm của cử tri.

- Trước kỳ họp đại biểu tiếp xúc cử tri theo tổ nhân dân tự quan, đơn vị mình ứng cử.

- Sau kỳ họp đại biểu tiếp xúc cử tri do Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQ xã tổ chức tập trung ở mỗi ấp.

Ngoài ra tùy vào tình hình thực tế, đại biểu có thể sắp xếp tiếp xúc cử tri phù hợp với điều kiện và chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của mình.

3. Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp.

4. Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể HĐND xã và thảo luận ở Tổ đại biểu về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

**Điều 28.**

1. Đại biểu là thành viên Ban, có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

2. Đại biểu có trách nhiệm tham gia Đoàn khảo sát, giám sát của HĐND xã, của Thường trực, của Ban khi được mời. Trường hợp đại biểu không tham gia được thì phải báo cáo trước với Trưởng đoàn khảo sát, giám sát.

**Điều 29.**Nếu có yêu cầu của cử tri, Đại biểu Hội đồng nhân dân phải có thời gian để tiếp công dân, thu thập ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của cử tri; tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri.

Điều 30. Đại biểu phải không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động đại biểu, nắm vững chủ trương, chính sách pháp luật để thực hiện nhiệm vụcủa người đại biểu; vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết của HĐND xã. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu.

Điều 31. Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu thực hiện theo Điều 101 và 102 Luật tổ chức chính quyền địa phương.

**Chương V**

**MỐI QUAN HỆ HOẠT ĐỘNG GIỮA THƯỜNG TRỰC**

 **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI CÁC CƠ QUAN**

**VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 32.** Quan hệ với Thường trực Đảng uỷ: tiếp nhận chủ trương, chỉ đạo và báo cáo thỉnh thị.

**Điều 33. Quan hệ với Uỷ ban nhân dân xã**

1. Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng nhân dân. Bổ sung các biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh trong thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân.

3. Yêu cầu báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị của Hội đồng nhân dân và của cử tri.

4. Tham dự các cuộc họp của Uỷ ban nhân dân xã.

5. Đảm bảo các yêu cầu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân xã.

**Điều 34. Quan hệ với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:**

1. Phối hợp trong công tác tham gia xây dựng chính quyền.

2. Giám sát các hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Thay đổi, bổ sung, bãi miễn Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Thông báo cho Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tình hình hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân và kiến nghị với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã những vấn đề cần thiết.

5. Phối hợp tổ chức việc lấy kiến đóng góp các dự án luật và thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật ở địa phương.

6. Tổ chức cho Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc với cử tri.

7. Phối hợp, theo dõi, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri.

**Điều 35. Quan hệ với các Ban Hội đồng nhân dân xã**:

1. Phân công chuẩn bị các kỳ họp.

2. Điều hoà, phối hợp các hoạt động thường xuyên.

3. Giải quyết các yêu cầu, kiến nghị.

4. Công tác cán bộ.

**Điều 36.Quan hệ với Đại biểu Hội đồng nhân dân xã**:

1. Tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến cử tri.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Giải quyết các chế độ chính sách cho Đại biểu Hội đồng nhân dân.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 37.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng UBND xã và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Các Ban Hội đồng nhân dân xã cần cụ thể hóa Quy chế này để thực hiện cho phù hợp.

**Điều 38. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh những vấn đề mới hoặc quy định của pháp luật liên quan có thay đổi; HĐND xã ủy quyền cho Thường trực xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo với HĐND xã vào kỳ họp gần nhất./.